TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do –Hạnh phúc

Bản án số: 32/2023/DSST
Ngày 27/9/2023
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thơm và bà Nguyễn Thị Thuận.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 27/9/2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 161/2022/TLST-DS ngày 14/12/2022 về việc*"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST-DS ngày 08/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 88/2023/QĐST-DS ngày 07/9/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài gòn Thương t (S).

Địa chỉ trụ sở: Số 266 - 268 Nam Kỳ khởi n, phường Võ Thị S, quận 3, TP. Hồ Chí M.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Trung K - Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

Địa chỉ: Lô D1 Khu công nghiệp Tâm T, xã Tâm T, huyện Cư J, tỉnh Đắk N.

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Đức T - Chức vụ: Phó phòng giao dịch Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

Địa chỉ: Lô D1 Khu công nghiệp Tâm T, xã Tâm T, huyện Cư J, tỉnh Đắk N. (có mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Xuân C, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn Tân B, xã Nam D, huyện Cư J, tỉnh Đắk N. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện nộp ngày 18/11/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn trình bày:*

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T (S) - Chi nhánh Đắk N - Phòng giao dịch Cư J cho ông Nguyễn Xuân C vay vốn theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số:

246/2019/HĐ, được ký kết ngày 27/9/2019. Theo đó ông Nguyễn Xuân Chung đã kích hoạt và sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng..

Mục đích vay: Vay tiêu dùng cá nhân.

Biện pháp đảm bảo cho khoản vay: Không có tài sản đảm bảo.

Ngày 22/5/2021 ông Nguyễn Xuân C vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho S, Sacombank đã chấm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng và chuyển toàn bộ dư nợ sang dư nợ gốc quá hạn.

S đã nhiều lần đôn đốc, làm việc trực tiếp với ông Nguyễn Xuân C và yêu cầu ông C thanh toán các khoản tiền nợ quá hạn cho Sacombank. Tuy nhiên ông Chung vẫn không trả được nợ cho S, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng sử dụng thẻ đã ký kết.

Từ những căn cứ trên, S đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cư Jút giải quyết những yêu cầu sau:

- Buộc ông Nguyễn Xuân C phải trả cho S tổng số tiền tính đến ngày 18/10/2022 là 12.754.169 đồng, trong đó (Tiền nợ gốc là 7.645.523 đồng và tiền lãi là 5.108.646 đồng).

- Kể từ ngày 19/10/2022 ông Nguyễn Xuân C còn phải trả cho S tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho đến khi trả hết số tiền nợ gốc.

** Đối với bị đơn ông Nguyễn Xuân C:* Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ nhiều lần và niêm yết các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn không đến Tòa án làm việc. Tòa án đã ra thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để hòa giải nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án không tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được. Vì vậy, Tòa án phải đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

* **Tại phiên tòa**:

- Người được nguyên đơn ủy quyền tham gia tố tụng yêu cầu Hội đồng xét xử (HĐXX) buộc ông Nguyễn Xuân C phải trả cho S tổng số tiền tính đến ngày 27/9/2023 là 16.173.185 đồng, trong đó (Tiền nợ gốc là 7.645.523 đồng và tiền lãi trong hạn 5.685.108 đồng và tiền lãi quá hạn 2.842.554 đồng).

- Kể từ ngày 28/9/2023 ông Nguyễn Xuân C còn phải trả cho S tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho đến khi trả hết số tiền nợ gốc.

Ngoài ra phía nguyên đơn không yêu cầu gì thêm.

- Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút phát biểu quan điểm về thủ tục tố tụng và hướng xử lý vụ án:*

Về trình tự thủ tục tố tụng: Thẩm phán thiết lập hồ sơ đúng trình tự theo quy định của pháp luật, HĐXX đúng thành phần. Về phía người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình, bị đơn đã được tống đạt các

văn bản tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nhưng không chấp hành, tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt lần thứ hai nhưng không có lý do nên HĐXX đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Xuân C phải trả cho S số tiền tính đến ngày 27/9/2023 là 16.173.185 đồng, trong đó (Tiền nợ gốc là 7.645.523 đồng và tiền lãi trong hạn 5.685.108 đồng và tiền lãi quá hạn 2.842.554 đồng).

Buộc ông Nguyễn Xuân C chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, đối chiếu với các quy định của pháp luật, HĐXX nhận định:

[1] Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết.

Căn cứ đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài gòn Thương t, Hội đồng xét xử xác định vụ án trên là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Do bị đơn ông Nguyễn Xuân C có HKTT tại thôn Tân B, xã Nam D, huyện Cư J, tỉnh Đắk N nên Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông thụ lý giải quyết là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về hình thức: Bị đơn ông Nguyễn Xuân C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Do vậy, HĐXX căn cứ theo điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3] Đối với yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài gòn Thương tín yêu cầu ông Nguyễn Xuân C phải trả số tiền 16.173.185 đồng, trong đó (Tiền nợ gốc là 7.645.523 đồng và tiền lãi trong hạn 5.685.108 đồng và tiền lãi quá hạn 2.842.554 đồng).

[3.1] Về tiền nợ gốc: Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP Sài gòn Thương t) số 246/2019/HĐ, được ký kết ngày 27/9/2019 giữa S và ông Nguyễn Xuân C được ký kết trên cơ sở tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, đạo đức xã hội và tuân thủ đúng quy định về cả nội dung và hình thức, quá trình thực hiện giao dịch các đương sự có đủ năng lực hành vi dân sự và tự nguyện ký kết, thỏa thuận như trong hợp đồng. Vì vậy, Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng nêu trên là hợp pháp, từ ngày cho vay đến nay ông C đã rút tổng số tiền 18.000.000 đồng, thanh toán được 10.354.477 đồng tiền gốc. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền gốc 7.645.523 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[3.2] Đối với yêu cầu về tiền lãi: Căn cứ Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 246/2019/HĐ ngày 27/9/2019 lãi suất trong hạn là 2,6%/tháng, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn (3,9%/tháng).

Tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định: *Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.*

Tại Điều 1 Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 quy định: *Tổ chức tín dụng thực hiện cho vay bằng đồng Việt Nam theo lãi suất thỏa thuận đối với khách hàng.*

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông C đã trả được 7.039.523 đồng tiền lãi và 1.998.000 đồng tiền phí.

Do đó, yêu cầu của Ngân hàng TMCP Sài gòn Thương t yêu cầu ông C phải trả tiền lãi trong hạn 5.685.108 đồng và tiền lãi quá hạn 2.842.554 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn Xuân C phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm quy định của pháp luật do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Điều 1 Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài gòn Thương t (S).

Buộc ông Nguyễn Xuân C phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài gòn Thương t tổng số tiền tính đến ngày 27/9/2023 là 16.173.185đ *(Mười sáu triệu một trăm bảy mươi ba nghìn một trăm tám mươi lăm đồng)*, trong đó: Nợ gốc là 7.645.523đ *(Bảy triệu sáu trăm bốn mươi lăm nghìn năm trăm hai mươi ba đồng),* lãi trong hạn là 5.685.108đ *(Năm triệu sáu trăm tám mươi lăm nghìn một trăm lẻ tám đồng),* lãi quá hạn là 2.842.554đ *(Hai triệu tám trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm năm mươi bốn đồng)*.

Địa điểm thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền

[2] Về án phí:

Buộc ông Nguyễn Xuân C phải nộp số tiền 809.000đ *(Tám trăm lẻ chín nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Trả cho Ngân hàng TMCP Sài gòn Thương t số tiền tạm ứng án phí đã nộp 318.000đ *(Ba trăm mười tám nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000052 ngày 06/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

[3] Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *Tòa án nhân tỉnh Đăk Nông;*
- *VKSND huyện Cư Jút*;
- *CCTHADS Huyện Cư Jút*;
- Lưu VP, hồ sơ .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh